

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 26-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Minh Sở và ông Lò Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Chông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thiều, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16a/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1990; tại huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản T, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1954 và bà Quàng Thị Đ, sinh năm 1955; có vợ: Quàng Thị H, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Quàng Văn P (Quàng Văn C), sinh năm 1965, nơi cư trú: bản T, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hoàng Văn H, sinh năm 1969, nơi cư trú: bản T, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- Người làm chứng: Quàng Thị S, Đinh Văn Đt, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/9/2017 Hoàng Văn H, Quàng Văn P, Đinh Văn Đt, Quàng Thị S và Quàng Văn Hm cùng ăn cơm, uống rượu tại nhà Hoàng

Văn H ở bản T, xã P, huyện B. Trong lúc ăn, uống thì Hm và P xảy ra mâu thuẫn thách thức đánh nhau. Thấy vậy, Đt can ngăn, trong lúc can ngăn, tay phải của Đt vung phải mồm của Hm làm mồm Hm chảy máu; khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày Hm gọi điện cho bố đẻ là Quảng Văn Đ báo bị Đt đánh. Nghe vậy, Đ rủ con rể là Hoàng Văn L lên nhà H để đưa Hm về, khi đến nơi, Đ hỏi vì sao Đt lại đánh Hm thì hai bên to tiếng với nhau. Thấy vậy, Hoàng Văn L nhảy lên nhà từ phía ô cửa sổ không có chấn song của nhà H cùng Đ và Hm giằng co, xô đẩy Đt, lúc này P vào can ngăn, P ôm vào phía sau lưng L, do xô đẩy, giằng co P và L ngã ra phía sau, P đè lên người L, L nhìn thấy cạnh cột nhà giáp vị trí ngã có 01 con dao nhọn liền dùng tay phải cầm lấy con dao vung lên chém về phía tay phải với mục đích gây thương tích phần tay của P, nhưng cùng lúc P co người ngồi dậy nên trúng vào đỉnh đầu của P, P bị thương được mọi người đưa đi cấp và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện B từ 20 giờ ngày 04/9/2017 đến 16 giờ ngày 11/9/2017 ra viện.

Ngày 05/9/2017 Quảng Văn P có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn L, yêu cầu L trả tiền viện phí, bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 70.000.000VNĐ.

Ngày 05/9/2017 Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng là 01 con dao nhọn dài 32,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao làm bằng tre và 02 chiếc gói có dấu vết máu; đồng thời trưng cầu giám định pháp y về thương tích.

Tại kết luận giám định pháp y số 115/TgT ngày 19/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết luận: sẹo vết thương phần mềm vùng đầu, số lượng ít, kích thước nhỏ (xếp: 1%). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 1%.

Ngày 10/4/2018, Hoàng Văn L và Quảng Văn P tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cho Quảng Văn P số tiền 7.000.000VNĐ.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSBY ngày 21/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu đó là do nhận thức hạn chế nên đã vi phạm pháp luật, bị cáo xin hưởng sự khoan hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn L. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Hoàng Văn L từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: tịch thu và tiêu hủy 01 con dao nhọn dài 32,5cm, cán dao làm bằng tre; 01 chiếc gói kích thước 30x 20x7cm, vỏ gói màu xám đen; 01 chiếc

gối màu xám đen, có vết máu kích thước 22x10cm; buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm.

Bị cáo tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện B; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, không yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận.

Bị hại tranh luận: nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 7.000.000VNĐ, không yêu cầu gì thêm, không yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đương sự Hoàng Văn H vắng mặt; Hội đồng xét xử thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, lời khai bị hại, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/9/2017 Quảng Văn Đ rủ Hoàng Văn L đến nhà ở của Hoàng Văn H ở bản T, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La để đưa Quảng Văn Hm về nhà; tại đây xảy ra xô xát, giằng co giữa Quảng Văn Đ, Quảng Văn Hm, Hoàng Văn L và Đinh Văn Đt. Thấy mọi người giằng co, xô đẩy Quảng Văn P liền can ngăn, ôm vào phía sau lưng L, do xô đẩy, giằng co P và L cùng ngã ra phía sau, P đè lên người L, L nghĩ P đánh mình nên khi nhìn thấy cạnh cột nhà giáp vị trí L và P ngã có 01 con dao nhọn L liền dùng tay phải cầm lấy con dao vung lên chém về phía tay phải với mục đích gây thương tích phần tay của P, nhưng cùng lúc P co người ngồi dậy nên trúng vào đỉnh đầu của P. Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/TgT ngày 19/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết luận: Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu, số lượng ít, kích thước nhỏ (xếp 1%). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 1% (Một phần trăm). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã sử dụng dao nhọn chém làm cho anh P bị thương

với tỷ lệ 1%, theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ- HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì dao sắc, nhọn bị cáo sử dụng gây thương tích là “hung khí nguy hiểm”; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 “Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm: a) Dùng hung khí nguy hiểm”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo nhận thức được việc sử dụng dao chém vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật, thấy trước được hậu quả nhưng chỉ vì nghi ngờ anh P đánh mình trong lúc xô xát giữa người thân mà ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, với mục đích gây thương tích cho anh P bị cáo đã nhặt dao tại sân nhà anh H chém một lần về phía tay phải của nạn nhân, hậu quả đã gây tổn thương 1% tại phần cằm đỉnh đầu anh P. Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra không những xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, làm tổn hại đến sức khỏe, tinh thần của người khác mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (từ trước tới nay chưa phạm tội lần nào, tội phạm gây nguy hại không lớn cho xã hội, mức cao nhất của khung hình phạt là đến ba năm tù); bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo là dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo phạm tội cũng một phần do sự vô ý phát ngôn của bị hại tạo ra nguyên nhân, hoàn cảnh mâu thuẫn xô xát, thực hiện hành vi phạm tội bột phát, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, mức cao nhất của khung phạt đến 3 năm tù, nhân thân tốt, có

nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, tuổi đời bị cáo còn trẻ cần thiết giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật theo khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương nhưng ấn định thời gian thử thách cũng nhằm răn đe, phòng ngừa giáo dục chung cho các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo, có nơi cư trú rõ ràng, không có căn cứ cho thấy bị cáo trốn hoặc tiếp tục phạm tội do vậy bị cáo được tại ngoại.

[8] Đối với Quảng Văn Đ, Quảng Văn Hm và Đinh Văn Đt là những người tham gia giằng co, xô đẩy nhưng không đề nghị giám định, không ai có yêu cầu gì; Cơ quan chức năng đã xử lý hành chính nên không có căn cứ xử lý theo vụ án.

[9] Vật chứng của vụ án: 01 con dao nhọn dài 32,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, cán dao làm bằng tre; 01 chiếc gối kích thước 30x 20x7cm, vỏ gối màu xám đen có dấu vết máu kích thước 9x8cm; 01 chiếc gối màu xám đen, có vết máu kích thước 22x10cm là vật dụng thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn H, việc bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, vật mang dấu vết của tội phạm nhưng nằm ngoài ý thức của anh H, anh H xác định vật dụng cũ, không còn giá trị sử dụng, không nhận lại nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại anh Quảng Văn P đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 7.000.000VNĐ, anh P đã nhận đủ số tiền và không ai đề nghị gì thêm, không đề nghị Toà án ghi nhận nên không có căn cứ giải quyết.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo nhưng bị cáo không có đơn, không đề nghị xin miễn nộp tiền án phí. Do đó, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 26/4/2018.

Giao bị cáo Hoàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao nhọn dài 32,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, cán dao làm bằng tre; 01 chiếc gói kích thước 30x20x7cm, vỏ gói màu xám đen có dấu vết máu kích thước 9x8cm; 01 chiếc gói màu xám đen, có vết máu kích thước 22x10cm của Hoàng Văn H.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2018 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/4/2018); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B (CSĐT, THAHS);
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà